**I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN**

**1. Thông tin chung**

- Tên học phần: **ĐỌC 4**

 **READING 4**

- Mã học phần: **ANH4 152**

- Số tín chỉ: **2**

- Học phần: + Bắt buộc: 🗹

 + Tự chọn:

- Các mã học phần tiên quyết:

- Các mã học phần học trước: ANH4 032, ANH4 072, ANH4 112

- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): sinh viên phải học xong các học phần Đọc 1, Đọc 2, và Đọc 3.

**2. Mục tiêu của học phần**

- Củng cố và rèn luyện cho sinh viên kỹ năng đọc và viết cơ bản đã tiếp thu ở học phần Đọc 3

- Cung cấp cho sinh viên cơ hội để rèn luyện kỹ năng đọc và viết tiếng Anh ở trình độ tương đương cấp độ B2-C1 theo khung năng lực châu Âu CEFR.

CHUẨN ĐẦU RA

**- Kiến thức:**Giúp nâng cao khả năng đọc hiểu của sinh viên thông qua việc đọc các bài đọc ở các thể loại khác nhau với cấp độ từ ngữ và cấu trúc ở cấp độ nâng cao.

**- Kỹ năng:**Củng cố lại các kỹ năng đọc hiểu đã học ở các học phần Đọc trước như Đọc 1, 2, và 3; hình thành cho SV các kỹ năng cơ bản để chuẩn bị cho học phần tiếp theo – thực hiện các Test đọc hiểu theo chuẩn quốc tế như IELTS và TOEFL iBT.

**- Thái độ, chuyên cần:** Người học cần xác định thái độ học tập nghiêm túc, tham gia tích cực các hoạt động rèn luyện kỹ năng tại lớp cũng như hoàn thành đầy đủ phần chuẩn bị bài học và bài tập ở nhà.

**3. Tóm tắt nội dung học phần**

 Học phần bao gồm các kỹ năng đọc hiểu dành cho bậc đại học, nhấn mạnh vào việc quán triệt các kỹ năng đọc này hơn là nhớ nội dung các bài đọc. Các bài đọc giúp sinh viên làm quen với các khía cạnh khác nhau của cuộc sống. Các chủ đề bao gồm các lãnh vực như chính trị, thương mại, khoa học, xã hội, giáo dục, nghệ thuật…

Kỹ năng được đánh giá theo bậc 4 trong Khung ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam: Sinh viên được đánh giá khả năng:

* Có thể đọc một cách tương đối độc lập, có khả năng điều chỉnh cách thức và tốc độc đọc theo từng dạng văn bản và mục đích đọc, cũng như sử dụng các nguồn tham khảo phù hợp một cách có chọn lọc. Có một lượng lớn từ vựng chủ động phục vụ quá trình đọc, nhưng có thể gặp đôi chút khó khăn với các thành ngữ có tần suất xuất hiện thấp.
* Có thể hiểu các bài báo và các báo cáo liên quan đến các vấn đề đương thời, trong đó tác giả thể hiện lập trường hoặc quan điểm cụ thể nào đó.
* Có thể đọc quét nhanh chóng qua các văn bản dài và phức tạp, để định vị được các chi tiết hữu ích.
* Có thể nhanh chóng xác định nội dung và độ hữu ích của các bài báo và các bản báo cáo liên quan đến nhiều loại chủ đề chuyên môn, để quyết định xem có cần đọc kỹ hơn hay không.
1. **Nội dung chi tiết học phần**

Tiết 1 & 2 : Course introduction & Pre-course test

Tiết 3 & 4 : Chủ đề: Media

 + Peeping Tom Journalism (North Star 4, Unit 1)

 + Welcome to the Ipod Generation (First Certificate MasterClass: Students’ Book- Unit 8-Media, p.108)

Tiết 5 & 6 : Chủ đề: Overcoming obstacles

 + The Education of Frank McCourt (North Star 4, Unit 2)

 + Orlando Bloom (First Certificate Masterclass: Students’ Book, Unit 3-Talent, p.36)

Tiết 7 & 8 : Chủ đề: Medicine

 +Dying for Their Beliefs (North Star 4, Unit 3)

 + Trick or Treatment? Alternative Medicine on Trial (New English File Advanced, p.79)

Tiết 9 & 10: Chủ đề: Animal Intelligence

 + How Smart is Smart? (North Star 4, Unit 4)

 + The Secret World of Animals (Success Upper-Intermediate, p. 60)

Tiết 11 & 12: Chủ đề: Longevity

 + Dead Do Us Part (North Star 4, Unit 5)

 + Life Expectancy in Ancient Egypt (North Star 4: Teacher’s Book- Achievement Test- Unit 5, pT-28)

Tiết 13 & 14: Midterm test 1

Tiết 15 & 16: Chủ đề: Philanthropy

 + Justin Lebo (North Star 4, Unit 6)

 +Comic Marathon Man Raises £ 200,000 (Total English Intermediate, p. 109)

Tiết 17 & 18: Chủ đề: Education

 + The Satisfied Leaner: How Families Homeschool Their Teens (North Star 4, Unit 7)

 + Mistakes That work … (Total English Intermediate, p. 109)

Tiết 19 & 20: Chủ đề: Food

 + The Chinese Kitchen (North Star 4, Unit 8)

 + Super Size Me (Total English Upper-Intermediate, p. 92)

 Tiết 21 & 22: Chủ đề: Immigration

 + Poor Visitor (North Star 4, Unit 9)

 + Is Naturalization Right for You? ((North Star 4: Teacher’s Book- Achievement Test- Unit 5, pT-55)

Tiết 23 & 24: Chủ đề: Technology

 + Inside the House (North Star 4, Unit 10)

 + Portable Phones – Walk and Talk (Success Intermediate, p. 18)

Tiết 25 & 26: Midterm test 2

Tiết 27 & 28: Further reading

Tiết 29 & 30: Revision

1. **HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY - HỌC: Online/ Truyền thống**
2. **CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA - ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN**
3. **Chính sách đối với học phần**

Yêu cầu: sinh viên (SV) phải tham gia ít nhất 24 tiết học ở lớp và tham gia các hoạt động trong giờ học do giáo viên yêu cầu. Ngoài ra SV phải hoàn thành tất cả các phần tự học, nghiên cứu (portfolio) và phải nộp bài đầy đủ, đúng hạn theo yêu cầu của giáo viên. Các phần tự học phải đầy đủ về số lượng và phải thực hiện đều đặn theo từng tuần; SV có thể làm dưới hình thức viết tay hoặc đánh máy. Cuối mỗi phần bài tự học phải có phần viết của sinh viên mô tả quá trình tiến bộ hay những vướng mắc, khó khăn trong khi học và rèn luyện kỹ năng Đọc 4 (self reflection). Bài làm của từng cá nhân phải có các phần nhận xét của bạn học (peer review) hoặc nhận xét của nhóm bạn học (group review). Cuối học phần phải có phần phản ảnh của cá nhân ***final reflection*** (bao gồm: quá trình tự học (your process of self-study), khó khăn (difficulties), ưu điểm (strengths) và kinh nghiệm của bản thân vượt qua các khó khăn để đạt kết quả tốt nhất***.*** SV nhất thiết phải hoàn thành các bài kiểm tra bắt buộc.

1. **Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập học phần**

2.1. Kiểm tra - đánh giá thường xuyên (chiếm 10% trọng số)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tỷ lệ (%) số tiết vắng | Điểm chuyên cần | Ghi chú |
| Không vắng | 10 | Tính đến hết học phần |
| <10 | 8 |
| 10 - <20 | 6 |
| 20 – 30 | 4 |
| >30 | Nhận điểm 0 (không đủ điều kiện làm các bài kiểm tra-đánh giá giữa kỳ) | Tính đến thời điểm kiểm tra quá trình |
| *(Điểm chuyên cần được cộng/trừ tối đa 2 điểm tùy mức độ tích cực, thái độ trong quá trình học tập lớp và phần thảo luận sau khi làm bài tập về nhà)* |

 2.2. Kiểm tra - đánh giá định kỳ (chiếm 30% trọng số)

 Tối thiểu có hai bài kiểm tra và tính trung bình cộng của các lần kiểm tra

 2.3. Thi – đánh giá kết thúc học phần (chiếm 60% trọng số)

 Hình thức thi: Trắc nghiệm

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Cấp độ** | **Trọng số điểm** | **Cấp độ** | **Trọng số điểm** |
| 1. Nhớ | 40 | 2. Hiểu | 40 |
| 3. Áp dụng | 5 | 4. Phân tích | 5 |
| 5. Đánh giá | 5 | 6. Sáng tạo | 5 |

1. **TÀI LIỆU HỌC TẬP**

**1. Tài liệu bắt buộc**:

Andrew K. English and Laura Monahon English *.*(2009). *Northstar 4* - *Reading and Writing: Students’book*. Longman: Pearson.

**2.Tài liệu tham khảo**

Acklam, R. & Crace, A. (2006). *Upper-Intermediate Total English: Student's book*. Harlow: Pearson.

Acklam, R. & Crace, A. (2006). *Intermediate Total English: Student's book*. Harlow: Pearson.

 Car, J. & Parsons, J. (2007), *Success Upper-Intermediate*: Pearson, Longman

 Haines, S & Stewart, B. (2007). *FCE MasterClass: Students’ Book*. Oxford: Oxford University Press.

Lathem-Koenig, C. & Oxeden C. (2012) *New English File*. Oxford: Oxford University Press.

McKinlay, S., Hastings, B. (2007), *Success Intermediate*: Pearson, Longman

**3.Website for FCE practice tests:**

<http://www.flo-joe.co.uk/fce/students/tests/>

<http://www.examenglish.com/FCE/fce_reading.html>

1. **THÔNG TIN VỀ GIẢNG VIÊN**
	* Họ và tên: Nguyễn Thị Mỹ Hòa
	* Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
	* Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Tiếng Anh Chuyên Ngành Đại học Ngoại ngữ Huế
	* Địa chỉ liên hệ: 57 Nguyễn Khoa Chiêm
	* Điện thoại:
	* E-mail: myhoa.dhnn@gmail.com

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Duyệt******Hiệu trưởng*** | ***Trưởng Khoa/Bộ môn*** | ***Giảng viên*** |